TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-PT
Ngày 20 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Vũ Anh Tuấn
***Các thẩm phán*:** Ông Phạm Văn Toàn
Ông Nguyễn Kim Ái

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Mai Đ đối với Bản án hình sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN H - sinh năm 1993 tại xã S, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: xóm Cánh 3, xã S, huyện K, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Q - sinh năm 1967; Có vợ là Lò Thị B - sinh năm 1998 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số: 10/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa được xóa án tích vì chưa chấp xong các mục phải thi hành án theo bản án .

(Danh chỉ bản số: 164 do Công an huyện K, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/7/2019).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện nay đang tại ngoại tại xã S, huyện K, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. TRẦN MAI Đ (tên gọi khác Trần Văn B) - sinh năm 1990 tại xã C, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị A - sinh năm 1958; Có vợ là Lê Thị Lan H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 58/2011/HSST ngày 09/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Trần Văn B (tức Đ) 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích).

(Danh chỉ bản số: 165 do Công an huyện K, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/7/2019).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện nay đang tại ngoại tại xã C, huyện K, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/7/2019 Nguyễn Văn H gặp Trần Mai Đ, H rủ Đ đi trộm cắp hoa mẫu đơn của nhà anh Nguyễn Văn T ở khu xóm Cánh 3, xã S, huyện K, Đ đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày Đ dùng sim điện thoại số thuê bao 0348.453.005 gọi cho H vào sim điện thoại số thuê bao 0366.186.486 rủ H đi trộm cắp tài sản của anh T. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19Y1 - 7058 đến đón H. Khi đến nơi, Đ và H đứng ở bãi sắn cách nhà anh T khoảng 100m để quan sát. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 14/7/2019 thấy nhà anh T đã đi ngủ, nên Đ và H đi bộ vào vườn cây của anh T. Tại đây, Đ và H nhìn thấy có 04 cây hoa mẫu đơn còn nguyên bầu cây được giâm ở dưới đất, mỗi người nhổ hai cây và mang ra chỗ để xe, đặt 04 cây hoa lên yên xe, H ngồi phía sau giữ cây còn Đ điều khiển xe đi về hướng xã C. Đi được khoảng vài chục mét thì có 01 cây hoa mẫu đơn bị rơi nên Đ dừng xe để nhặt và đặt cây lên khung xe phía trước, sau đó Đ và H tiếp tục điều khiển xe về nhà anh Trần Hữu Đạo Z ở xóm K, xã C, huyện K để gửi nhờ 04 cây hoa nhưng Đ chỉ nói với anh Z là mới mua 04 cây hoa mẫu đơn. Gửi hoa xong, cả hai về nhà đi ngủ. Khoảng 09 giờ ngày 14/7/2019 Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19Y1 – 7058 đi đến xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa để tìm người mua cây. Tại đây Đ và H gặp 01 người đàn ông bán cây cảnh, Đ hỏi người này có mua mẫu đơn không, người này không mua nhưng có giới thiệu cho Đ số điện thoại 0383.663.281 của anh Phạm Long C ở thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Y vì người đàn ông đó biết anh C đang muốn mua cây. Đ đã chủ động gọi điện cho anh C và Đ nhờ anh Z chụp lại ảnh, dùng nick zalo có tên "Hữu Z" để gửi ảnh 04 cây hoa cho anh C xem, Đ không nói với anh Z lý do nhờ gửi ảnh. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày anh C đi xe đến ngã ba xã Phương Xá, Đ chở H ra đón anh C đến nhà anh Z để xem hoa. Tại đây, sau khi xem cây anh C mua 03 cây mẫu đơn với giá 6.000.000đ và lai 03 cây mẫu đơn trên về tỉnh Yên Bái (khi mua 03 cây hoa mẫu đơn anh C không biết đây là số cây hoa do trộm cắp mà có), anh C đưa Đ cầm số tiền trên. Sau khi nhận tiền của anh C, Đ và H chia nhau mỗi người 3.000.000đ, số

tiền này hai đối tượng cũng đã tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2019, anh C biết việc anh T bị mất 04 cây hoa mẫu đơn trong đó có 03 cây đặc điểm giống như anh đã mua của Đ và H vào ngày 14/7/2019, nên anh C đã chủ động liên lạc với anh T để anh T đến xác nhận. Sáng ngày 16/7/2019 anh T đến nhà anh C xem cây và xác nhận đúng là số cây đã bị mất trộm, anh T đã làm đơn báo Công an huyện K.

Vật chứng đã thu giữ:

- Ngày 16/7/2019 anh C đã chủ động giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K 03 cây hoa mẫu đơn: 01 (một) cây hoa mẫu đơn, cây thân 1, loại hoa mẫu đơn đỏ cà rốt, cao khoảng 80cm, cách gốc 10 cm thân cây có đường kính khoảng 3,8cm; 01 (một) cây hoa mẫu đơn, cây thân 1 chia cành, loại hoa mẫu đơn đỏ cà rốt, cao khoảng 1m, cách gốc 10cm thân cây có đường kính khoảng 4,6cm; 01 (một) cây hoa mẫu đơn, loại cây 3 thân, loại hoa mẫu đơn đỏ cà rốt, gốc cao khoảng 20cm, đường kính khoảng 8cm, sau đó chia làm 03 thân mỗi thân có đường kính khoảng 2,5cm.

- Ngày 16/7/2019 và ngày 17/7/2019 Trần Mai Đ đã tự nguyện giao nộp Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109I, màu xanh có số IMEI 1 301014173576833, số IMEI 2 301014173576841 điện thoại có 02 khay sim, khe cắm sim 1 số thuê bao 0348.453.005, khe cắm sim 2 không lắp sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Đ khai nhận đây là chiếc điện thoại Đ sử dụng để gọi điện cho H vào ngày 13/7/2019 để rủ H đi trộm cắp tài sản và liên lạc với anh C khi bán cây). 01 (một) cây hoa mẫu đơn, loại hoa mẫu đơn đỏ cà rốt, cao khoảng 70cm, gốc cây có đường kính 4cm, chiều dài 15cm sau đó chia cành. 01 (một) xe mô tô, loại xe RuDy, biển kiểm soát 19Y1 - 7058 số máy OFMGRUC00348, số khung ND81K00348, xe đã cũ. 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 007212 mang tên Đặng Xuân Mùi, xã Yên Tập, huyện K, tỉnh Phú Thọ, đăng ký cấp ngày 04/02/2009, biển kiểm soát 19Y1 - 7058.

- Ngày 26/7/2019 Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động bàn phím cứng, màu đen, cũ đã qua sử dụng. Số IMEI 1 30101416252235, số IMEI 2 30101416252243, khe sim 1 cắm sim số thuê bao 036 618 6486 (H khai nhận đây là chiếc điện thoại H dùng để liên lạc với Đ khi đi trộm cắp tài sản của anh T).

Ngày 17/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K định giá 04 cây hoa mẫu đơn nói trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 17/7/2019 kết luận:

"- 01 (một) cây hoa mẫu đơn, cây thân 1, loại hoa mẫu đơn đỏ cà rốt, cao khoảng 80cm, cách gốc 10 cm thân cây có đường kính khoảng 3,8cm. Có trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn)

- 01 (một) cây hoa mẫu đơn, cây thân 1 chia cành, loại hoa mẫu đơn đỏ cà rốt, cao khoảng 1m, cách gốc 10cm thân cây có đường kính khoảng 4,6cm. Có trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)

- 01 (một) cây hoa mẫu đơn, loại cây 3 thân, loại hoa mẫu đơn đỏ cà rốt, gốc cao khoảng 20cm, đường kính khoảng 8cm, sau đó chia làm 03 thân mỗi thân có đường kính khoảng 2,5cm. Có trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn)

- 01 (một) cây hoa mẫu đơn, loại hoa mẫu đơn đỏ cà rốt, cao khoảng 70cm, gốc cây có đường kính 4cm, chiều dài 15cm sau đó chia cành. Có trị 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn).

Vậy, tổng số giá trị 04 cây mẫu đơn đưa ra định giá có giá trị 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng)"

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn H và Trần Mai Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Qúa trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 38 ngày 18/7/2019, trả lại toàn bộ số tài sản mà hai bị cáo đã trộm cắp cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T. Anh T đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị cáo. Đối với anh Phạm Long C: Qúa trình điều tra bị cáo Đ đã tự nguyện hoàn trả cho anh C số tiền 4.000.000đ, anh C yêu cầu hai bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh số tiền còn lại 2.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo H tự nhận sẽ có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 2.000.000đ cho anh C, bị cáo Đ không yêu cầu bị cáo H thanh toán phần chênh lệch hoàn trả tiền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ đã:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Mai Đ phạm tội" Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Trần Mai Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Mai Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Mai Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Mai Đ Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong phạm vi quyền kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 13/7/2019 lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Mai Đ đã trộm cắp 04 cây hoa mẫu đơn với tổng số giá trị 04 cây mẫu đơn là 8.500.000đ.

Như vậy hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản thân bị cáo Nguyễn Văn H đã có tiền án về tội: Trộm cắp tài sản và bị cáo Trần Mai Đ cáo đã từng bị xử phạt về hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài H cho mình mà các bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo H 15 tháng tù và bị cáo Đ 12 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Mai Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K**.**

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Mai Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mai Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[3] Về án phí*:* Áp dụng Điểm a Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Mai Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *VKSND* tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Anh Tuấn